



BAKER TILLY

A&C

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN
DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán ngày 30 tháng 6 năm 2010	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	14 - 30
8. Phụ lục	31

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần Dầu thực vật Tường An là doanh nghiệp Nhà nước cổ phần được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Nhà Máy dầu Tường An thuộc Công ty dầu thực vật Hương liệu Mỹ phẩm Việt Nam (nay là Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam) theo Quyết định số 42/2004/QĐ-BCN ngày 04 tháng 06 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 4103002698 ngày 27 tháng 9 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam	96.799.000.000	51,00
Các cổ đông khác	93.003.000.000	49,00
Cộng	189.802.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
 Điện thoại : (84.8) 38 153 950 – 83 153 972 - 83 153 941 - 8 3151 102
 Fax : (84.8) 38 153 649 - 38 157 095
 Website : www.tuongan.com.vn
 E-mail : tuongan@tuongan.com.vn
 Mã số thuế : 0303498754

Các đơn vị trực thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy dầu Tường An	48/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Miền Bắc	78 Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.
Chi nhánh Hưng Yên	Thôn Nghĩa Trai, xã Tân Quan, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Miền Trung	119 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Nhà máy Vinh	135 Nguyễn Việt Xuân, phường Hưng Dũng, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.
Nhà máy dầu Phú Mỹ	KCN Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thanh, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất, mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm chế biến từ dầu, mỡ động thực vật, từ các loại hạt có dầu, thạch dừa; Sản xuất, mua bán các loại bao bì đóng gói. Mua bán xuất nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến ngành dầu thực vật; Cho thuê mặt bằng nhà xưởng; Sản xuất, mua bán các loại gia vị ngành chế biến thực phẩm, nước chấm, nước sốt (không sản xuất tại trụ sở); Sản xuất, mua bán các loại sản phẩm ăn liền (mì, bún, phở, bánh đa, cháo ăn liền); Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Kinh doanh khu vui chơi giải trí (không hoạt động tại trụ sở); Hoạt động sinh hoạt văn hóa (tổ chức giao lưu, gặp mặt); Kinh doanh nhà ở (xây dựng nhà ở để bán hoặc cho thuê).

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 31).



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận của năm 2009 theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên ngày 26 tháng 4 năm 2010 như sau:

Chi trả cổ tức VND
26.572.280.000

Ngoài ra, Công ty cũng tạm trích quỹ từ lợi nhuận 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 với tỷ lệ trích của các quỹ như sau:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ : 5% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ đầu tư phát triển : 10% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 5% lợi nhuận sau thuế

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đoàn Tấn Nghiệp	Chủ tịch	24 tháng 4 năm 2007	-
Ông Nguyễn Hùng Cường	Thành viên	24 tháng 4 năm 2007	-
Ông Đinh Quốc Hưng	Thành viên	24 tháng 4 năm 2007	8 tháng 4 năm 2010
Ông Dương Tiến Đức	Thành viên	30 tháng 6 năm 2008	-
Ông Huỳnh Văn Nhở	Thành viên	30 tháng 6 năm 2008	-
Ông Hà Bình Sơn	Thành viên	26 tháng 4 năm 2010	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Văn Tích Vĩnh	Trưởng ban kiểm soát	24 tháng 4 năm 2007	-
Ông Nguyễn Đức Thuyết	Kiểm soát viên	24 tháng 4 năm 2007	-
Ông Ngô Bạch Mai	Kiểm soát viên	24 tháng 4 năm 2007	-

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Hà Bình Sơn	Tổng Giám đốc	29 tháng 12 năm 2008	-
Ông Nguyễn Văn Lùng	Phó Tổng Giám đốc	14 tháng 08 năm 2008	-
Ông Vũ Đức Thịnh	Kế toán trưởng	24 tháng 05 năm 2007	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Hà Bình Sơn
Tổng Giám đốc

Ngày 13 tháng 8 năm 2010

HÀ BÌNH SƠN

Số: 0817/2010/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty cổ phần Dầu thực vật Tường An gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, được lập ngày 23 tháng 7 năm 2010, từ trang 07 đến trang 31 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trong quá trình soát xét, chúng tôi nhận thấy có các vấn đề sau:

- Công ty đã chưa kết chuyển tăng tài sản cố định kịp thời, tính khấu hao cũng như ngừng vốn hoá chi phí lãi vay khi Nhà máy dầu Phú Mỹ đi vào hoạt động như Báo cáo soát xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 số 0698/2009/BCTC-KTTV ngày 07 tháng 8 năm 2009 và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 số 0262/2010/BCTC-KTTV ngày 24 tháng 3 năm 2010 đã nêu. Nếu khấu hao được tính đầy đủ thì chi phí khấu hao 6 tháng đầu năm 2009 và cả năm 2009 sẽ tăng thêm tương ứng là 3.764.215.554 VND và 5.266.479.048 VND, chi phí lãi vay ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2009 và cả năm 2009 tăng thêm lần lượt là 1.758.006.947 VND và 2.561.757.610 VND.
- Trong kỳ Công ty đã kê khai điều chỉnh giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2007 và năm 2008 tương ứng là 18.251.537.418 VND và 2.502.320.699 VND (xem thuyết minh số V.16) theo Công văn số 149/ICT-PC ngày 14 tháng 01 năm 2010 của Tổng Cục thuế. Tuy nhiên, Công ty vẫn chưa nhận được ý kiến chính thức của cơ quan chức năng liên quan đến miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp do cổ phần hóa và do niêm yết chứng khoán lần đầu trước ngày 31 tháng 12 năm 2006. Do vậy việc điều chỉnh giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp này là chưa chắc chắn. Công ty nên có văn bản hỏi cơ quan thuế về tính phù hợp của việc kê khai trên.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

Nguyễn Ngọc Thành - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1195/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		651.111.579.722	380.194.095.453
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	54.127.648.259	136.447.709.626
1. Tiền	111		54.127.648.259	32.047.709.626
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	104.400.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		64.774.335.635	34.992.402.807
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	42.893.735.466	28.154.401.342
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	564.501.401	6.751.900.243
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	21.316.098.768	86.101.222
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		501.382.713.468	200.042.892.789
1. Hàng tồn kho	141	V.5	501.382.713.468	200.042.892.789
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		30.826.882.360	8.711.090.231
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	2.801.332	163.280.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.996.451.616	3.090.661.517
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	23.443.769.412	5.457.148.714
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		383.860.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		267.622.836.978	271.762.257.668
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		265.738.836.978	270.089.457.668
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	212.033.085.800	225.224.352.915
<i>Nguyên giá</i>	222		387.148.847.209	387.126.674.334
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(175.115.761.409)	(161.902.321.419)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	19.064.539.573	19.704.205.963
<i>Nguyên giá</i>	228		24.208.897.338	24.208.897.338
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(5.144.357.765)	(4.504.691.375)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	34.641.211.605	25.160.898.790
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.884.000.000	1.672.800.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.11	1.884.000.000	1.884.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.12	-	(211.200.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		918.734.416.700	651.956.353.121

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		602.398.321.041	356.481.099.916
I. Nợ ngắn hạn	310		524.379.658.501	278.567.282.268
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	142.545.199.226	32.424.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.14	341.809.588.019	215.363.679.608
3. Người mua trả tiền trước	313	V.15	4.062.748.903	3.210.473.293
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	5.270.166.944	6.056.646.371
5. Phải trả người lao động	315	V.17	13.936.560.574	14.359.692.262
6. Chi phí phải trả	316	V.18	13.006.274.333	232.511.656
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	730.247.517	4.578.476.894
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	3.018.872.985	2.341.802.184
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		78.018.662.540	77.913.817.648
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		60.000.000	60.000.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.21	77.853.817.648	77.853.817.648
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.22	104.844.892	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		316.336.095.659	295.475.253.205
I. Vốn chủ sở hữu	410		316.336.095.659	295.475.253.205
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.23	189.802.000.000	189.802.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.23	93.087.557.337	68.357.166.495
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.23	8.102.230.959	8.102.230.959
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.23	3.046.652.460	1.711.197.659
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.23	22.297.654.903	27.502.658.092
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		918.734.416.700	651.956.353.121

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		621.460.000	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
Dollar Mỹ (USD)		607.705,31	98.209,88
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2010

Nguyễn Phương Thảo

Nguyễn Phương Thảo
Người lập

Vũ Đức Thịnh

Vũ Đức Thịnh
Kế toán trưởng



Hà Bình Sơn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.260.941.974.420	1.293.469.102.140
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	1.748.936.967	6.220.466.948
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.259.193.037.453	1.287.248.635.192
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.108.211.121.953	1.140.398.502.733
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		150.981.915.500	146.850.132.459
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.208.973.591	1.489.359.656
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	11.529.631.680	18.058.384.457
Trong đó: chi phí lãi vay	23	VI.4	7.783.254.268	3.757.481.323
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	95.875.764.735	78.857.532.875
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	13.426.396.854	14.256.844.341
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		32.359.095.822	37.166.730.442
11. Thu nhập khác	31	VI.7	49.087.240	3.343.443.191
12. Chi phí khác	32		-	814.350
13. Lợi nhuận khác	40		49.087.240	3.342.628.841
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		32.408.183.062	40.509.359.283
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	5.699.087.047	6.876.802.494
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>26.709.096.015</u>	<u>33.632.556.789</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>1.407</u>	<u>1.772</u>

Nguyễn Phương Thảo

Nguyễn Phương Thảo
Người lập

Vũ Đức Thịnh
Kế toán trưởng

Hà Bình Sơn
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		32.408.183.062	40.509.359.283
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V. 8,9	13.920.973.641	14.731.582.281
- Các khoản dự phòng	03		(211.200.000)	(273.600.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(2.049.609.521)	(1.227.370.537)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	7.783.254.268	3.757.481.323
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		51.851.601.450	57.497.452.350
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(52.144.304.847)	(3.361.501.818)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(301.339.820.679)	(127.321.849.817)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		153.097.692.003	25.884.721.414
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		160.478.668	1.926.111.331
- Tiền lãi vay đã trả	13		(8.015.765.924)	(5.838.990.526)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.16	(1.627.304.402)	(351.816.846)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	2.149.224
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.20	(658.384.000)	(748.856.878)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(158.675.807.731)	(52.312.581.566)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(9.328.883.605)	(10.931.401.642)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.135.710.743	1.252.259.426
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(7.193.172.862)	(9.679.142.216)

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.13	227.715.615.376	109.019.921.330
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.13	(117.594.416.150)	(26.552.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.23	(26.572.280.000)	(37.960.400.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		83.548.919.226	44.507.521.330
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(82.320.061.367)	(17.484.202.452)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	136.447.709.626	80.084.126.763
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	54.127.648.259	62.599.924.311

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2010

Nguyễn Phương Thảo

Nguyễn Phương Thảo
Người lập

Vũ Đức Thịnh
Kế toán trưởng

Hà Bình Sơn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm chế biến từ dầu, mỡ động thực vật, từ các loại hạt có dầu, thạch dừa; Sản xuất, mua bán các loại bao bì đóng gói; Cho thuê mặt bằng, nhà xưởng...

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ căn cứ vào đánh giá cụ thể về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 20
Máy móc và thiết bị	5 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 – 7

6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

7. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 10 năm.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại KCN Phú Mỹ I (Bà Rịa – Vũng Tàu được khấu hao theo thời gian còn lại tính từ khi dự án đi vào hoạt động.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 3 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

10. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và quỹ trợ cấp thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc cho người lao động đối với thời gian đã làm việc tại Công ty trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ : 5% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ đầu tư phát triển : 10% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 5% lợi nhuận sau thuế

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là khoản nợ phải trả trong kỳ theo mức cổ tức được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi (năm 2005, năm 2006) và giảm 50% trong 3 năm tiếp theo (năm 2007, năm 2008 và năm 2009) áp dụng đối với doanh nghiệp cổ phần hóa. Ngoài ra, Công ty còn được ưu đãi giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm do niêm yết trên thị trường chứng khoán trước ngày 31 tháng 12 năm 2006.

Từ năm 2010, Công ty đăng ký hưởng ưu đãi miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng Nhà máy dầu Phú Mỹ theo Công văn số 230/DTA – TCKT về việc đăng ký hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (điều chỉnh) ngày 26 tháng 4 năm 2010 gửi Cục thuế TP. Hồ Chí Minh.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009: 17.941 VND/USD
30/6/2010 : 18.544 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	982.765.377	1.626.050.157
Tiền gửi ngân hàng	53.144.882.882	30.421.659.469
Các khoản tương đương tiền	-	104.400.000.000
(Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	-	-
Cộng	<u>54.127.648.259</u>	<u>136.447.709.626</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam (Vocarimex)	668.800.000	549.084.800
Phải thu các khách hàng khác tiền bán sản phẩm	42.224.935.466	27.605.316.542
Cộng	<u>42.893.735.466</u>	<u>28.154.401.342</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ứng trước hoạt động xây dựng cơ bản	170.601.401	3.567.243
Ứng trước hoạt động khác	393.900.000	6.748.333.000
Cộng	<u>564.501.401</u>	<u>6.751.900.243</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	86.101.222
Thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ	17.955.062.924	-
Thuế GTGT phải nộp thay nhà thầu	1.285.398	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu chưa nộp	3.359.750.446	-
Cộng	<u>21.316.098.768</u>	<u>86.101.222</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	333.683.300.007	65.711.774.410
Công cụ, dụng cụ	280.249.710	328.323.707
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	53.166.358.030	44.146.401.569
Thành phẩm	111.799.080.770	87.812.219.349
Hàng hóa	2.453.724.951	2.044.173.754
Cộng	<u>501.382.713.468</u>	<u>200.042.892.789</u>

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	2.801.332	163.280.000

Tình hình biến động trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	163.280.000	877.986.705
Tăng trong kỳ	138.336.672	1.985.632.000
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	(298.815.340)	(1.866.210.371)
Số cuối kỳ	<u>2.801.332</u>	<u>997.408.334</u>

7. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT nộp thừa tại Văn phòng Công ty	-	1.077.897
Thuế TNDN nộp thừa	23.443.769.412	5.456.070.817
Cộng	<u>23.443.769.412</u>	<u>5.457.148.714</u>

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	132.059.575.828	247.159.346.293	5.213.537.345	2.694.214.868	387.126.674.334
Mua sắm mới	-	90.040.136	-	-	90.040.136
Thanh lý, nhượng bán	-	34.545.455	-	33.321.806	67.867.261
Số cuối kỳ	<u>132.059.575.828</u>	<u>247.214.840.974</u>	<u>5.213.537.345</u>	<u>2.660.893.062</u>	<u>387.148.847.209</u>

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	22.737.483.833	104.122.458.421	680.234.795	1.510.723.687	129.050.900.736
---------------------------------------	----------------	-----------------	-------------	---------------	-----------------

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	32.844.203.303	123.851.653.892	2.919.945.884	2.286.518.340	161.902.321.419
Khấu hao trong kỳ	4.591.709.046	8.227.177.191	271.396.722	191.024.292	13.281.307.251
Thanh lý, nhượng bán	-	34.545.455	-	33.321.806	67.867.261
Số cuối kỳ	37.435.912.349	132.044.285.628	3.191.342.606	2.444.220.826	175.115.761.409
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	99.215.372.525	123.307.692.401	2.293.591.461	407.696.528	225.224.352.915
Số cuối kỳ	94.623.663.479	115.170.555.346	2.022.194.739	216.672.236	212.033.085.800
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Tài sản cố định có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 301.683.146.614 VND và 207.020.943.858 VND đang được thế chấp tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để đảm bảo cho khoản vay ngắn và dài hạn tại Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.13 và V.21).

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	23.688.897.338	520.000.000	24.208.897.338
Số cuối kỳ	23.688.897.338	520.000.000	24.208.897.338
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	520.000.000	520.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	3.984.691.375	520.000.000	4.504.691.375
Khấu hao trong kỳ	639.666.390	-	639.666.390
Số cuối kỳ	4.624.357.765	520.000.000	5.144.357.765
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	19.704.205.963	-	19.704.205.963
Số cuối kỳ	19.064.539.573	-	19.064.539.573

Quyền sử dụng đất tại Nhà máy dầu Phú Mỹ có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 19.298.957.807 VND và 17.425.272.587 VND đang được thế chấp tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.21).

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	34.641.211.605	25.160.898.790
Tình hình biến động trong kỳ như sau:		
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	25.160.898.790	119.742.260.288
Tăng trong kỳ	9.480.312.815	12.056.183.340
Kết chuyển vào tài sản cố định trong kỳ	-	(32.808.115.422)
Số cuối kỳ	<u>34.641.211.605</u>	<u>98.990.328.206</u>

11. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần bao bì dầu thực vật	192.000	1.824.000.000	192.000	1.824.000.000
Đầu tư trái phiếu Chính phủ, đáo hạn tháng 9 năm 2010, lãi suất 8,6%/năm	4	60.000.000	4	60.000.000
Cộng		<u>1.884.000.000</u>		<u>1.884.000.000</u>

12. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	211.200.000	273.600.000
Trích lập dự phòng	-	-
Hoàn nhập dự phòng	(211.200.000)	(273.600.000)
Số cuối kỳ	<u>-</u>	<u>-</u>

13. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngân hàng	131.333.199.226	10.000.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Tân Phú	71.792.090.151	10.000.000.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	59.541.109.075	-
Vay dài hạn đến hạn trả	11.212.000.000	22.424.000.000
Cộng	<u>142.545.199.226</u>	<u>32.424.000.000</u>

Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Tân Phú theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 570-0001722 ngày 29 tháng 6 năm 2009 để bổ sung vốn lưu động, phát hành chứng thư bảo lãnh, phát hành L/C trả ngay. Chi tiết khoản vay như sau:

- Hạn mức vay : 100.000.000.000 VND
- Thời gian vay : 1 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- Lãi suất vay : Được xác định cho từng lần nhận tiền vay theo thông báo Ngân hàng tại từng thời điểm giải ngân và được ghi cụ thể trên giấy nhận nợ.
- Tài sản đảm bảo : Tín chấp

Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00310/2009/0000092 ngày 17 tháng 02 năm 2009 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00310/2009/0000092 – PL02 ngày 10 tháng 3 năm 2010 để bổ sung vốn lưu động. Chi tiết khoản vay như sau:

- Hạn mức vay : 300.000.000.000 VND
- Thời gian vay : 1 năm
- Lãi suất vay : Được xác định cho từng Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
- Tài sản đảm bảo : Thẻ chấp dây chuyền tinh luyện dầu thực vật 150 tấn/ngày và dây chuyền thiết bị chiết dầu chai nhựa tự động cho chai 05 lít, 1 lít, 0,4 lít, 0,2 lít.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Nợ dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số dư đầu năm	10.000.000.000	22.424.000.000	32.424.000.000
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	227.715.615.376	-	227.715.615.376
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(106.382.416.150)	(11.212.000.000)	(117.594.416.150)
Số dư cuối kỳ	131.333.199.226	11.212.000.000	142.545.199.226

14. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam	327.292.887.391	198.253.272.375
Các nhà cung cấp khác	14.516.700.628	17.110.407.233
Cộng	341.809.588.019	215.363.679.608

15. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước của các khách hàng về tiền mua sản phẩm	4.062.748.903	3.210.473.293

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng nội địa	5.987.236.824	4.851.023.765	(10.569.734.479)	268.526.110
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	16.734.181.449	(13.374.431.003)	3.359.750.446
Thuế xuất, nhập khẩu	-	7.302.439.326	(5.733.208.744)	1.569.230.582
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(5.456.070.817)	(16.360.394.193)	(1.627.304.402)	(23.443.769.412)
Thuế thu nhập cá nhân	68.231.650	1.192.776.051	(1.193.857.701)	67.150.000
Tiền thuế đất	-	408.698.750	(408.698.750)	-
Thuế tài nguyên	100.000	600.000	(600.000)	100.000
Thuế khác	-	497.304.822	(491.895.016)	5.409.806
Cộng	599.497.657	14.626.629.970	(33.399.730.095)	(18.173.602.468)

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa được trình bày trên chi tiêu “Thuế và các khoản khác phải thu Nhà Nước (xem thuyết minh số V.7).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.13.

Trong kỳ Công ty đã nhận được Công văn số 149/TCT-PC ngày 14 tháng 01 năm 2010 của Tổng cục thuế gửi cho Cục thuế TP. Hồ Chí Minh về việc ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp niêm yết chứng khoán lần đầu giai đoạn từ năm 2004 – 2006. Theo nội dung công văn đã trả lời: “Trường hợp, tại năm tài chính có chứng khoán niêm yết lần đầu, doanh nghiệp vừa thuộc diện hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, vừa được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do niêm yết chứng khoán lần đầu thì mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định cộng cả mức ưu đãi theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và mức ưu đãi do niêm yết chứng khoán lần đầu. Tuy nhiên, đối với các doanh nghiệp niêm yết chứng khoán lần đầu trong thời gian miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo luật thuế thu nhập doanh nghiệp đã xác định giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp do niêm yết chứng khoán lần đầu trong giai đoạn 2004 – 2006 theo hướng dẫn tại Công văn số 10997/BTC-CST ngày 08 tháng 9 năm 2006 thì không xem xét xử lý lại”.

Công ty đã kê khai điều chỉnh giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2007 và năm 2008 tương ứng là 18.251.537.418 VND và 2.502.320.699 VND do trước đó không được gộp chung phần ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp từ cổ phần hóa và từ niêm yết chứng khoán. Số thuế thu nhập doanh nghiệp đã tạm nộp trước đó do không được gộp chung được chuyển sang bù trừ cho các kỳ tính thuế tiếp theo.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong kỳ bao gồm:

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp 6 tháng đầu năm 2010	5.699.087.047
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2009 theo Công văn 7250/BTC-TCT ngày 07 tháng 6 năm 2010	(1.305.623.123)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2007 và năm 2008 theo Công văn 149/TCT-PC ngày 14 tháng 01 năm 2010	(20.753.858.117)
Cộng	(16.360.394.193)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	32.408.183.062	40.509.359.283
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	12.764.804.987	18.093.994.222
- Các khoản điều chỉnh giảm	(3.744.821.282)	(3.588.933.560)
Tổng thu nhập chịu thuế	41.428.166.767	55.014.419.945
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</i>	<i>10.357.041.692</i>	<i>13.753.604.987</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn</i>	<i>(4.657.954.645)</i>	-
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm</i>	-	<i>(6.876.802.493)</i>
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>5.699.087.047</u>	<u>6.876.802.494</u>

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

17. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ lương còn phải trả cho người lao động.	13.936.560.574	14.359.692.262

18. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước chi phí lãi vay	-	232.511.656
Chi phí bán hàng trích trước	12.764.804.987	-
Chi phí trích trước khác	241.469.346	-
Cộng	<u>13.006.274.333</u>	<u>232.511.656</u>

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	636.550.805	773.240.031
BHXH, BHYT và Bảo hiểm thất nghiệp	3.992.177	3.432.902
Cổ tức phải trả	60.915.000	60.915.000
Các khoản phải trả khác	28.789.535	3.740.888.961
Cộng	<u>730.247.517</u>	<u>4.578.476.894</u>

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	893.485.910	875.629.538	(649.900.000)	1.119.215.448
Quỹ phúc lợi	1.448.316.274	459.825.263	(8.484.000)	1.899.657.537
Cộng	<u>2.341.802.184</u>	<u>1.335.454.801</u>	<u>(658.384.000)</u>	<u>3.018.872.985</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

21. Vay và nợ dài hạn

Vay dài hạn ngân hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng Công thương Việt Nam – Sở giao dịch II theo Hợp đồng vay số 06.781000/HĐTD ngày 14 tháng 4 năm 2006 với lãi suất vay bằng lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng Công thương + 2%/năm	8.190.000.000	8.190.000.000
Vay Ngân hàng Dầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng vay số 01/2005/93451/HĐ ngày 24 tháng 10 năm 2005 với lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 24 tháng + cộng 2%/năm	69.663.817.648	69.663.817.648
Cộng	<u>77.853.817.648</u>	<u>77.853.817.648</u>

Khoản vay Ngân hàng theo Hợp đồng vay 01/2005/93451/HĐ để thực hiện dự án được đảm bảo bằng việc thế chấp, cầm cố tài sản hình thành từ vốn vay là toàn bộ Quyền sử dụng đất, nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc thiết bị của dự án Nhà máy dầu Phú Mỹ (xem thuyết minh số V.8 và V.9).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay dài hạn ngân hàng				
Vay Ngân hàng Công Thương VN – Sở giao dịch II	8.190.000.000	-	-	8.190.000.000
Vay Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	69.663.817.648	-	-	69.663.817.648
Cộng	<u>77.853.817.648</u>	-	-	<u>77.853.817.648</u>

22. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	-	263.199.018
Số trích lập trong kỳ	255.820.392	-
Số chi trong kỳ	(150.975.500)	(154.487.900)
Số cuối kỳ	<u>104.844.892</u>	<u>108.711.118</u>

23. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Cổ tức năm trước	26.572.280.000	37.960.400.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	-	-
Cộng	<u>26.572.280.000</u>	<u>37.960.400.000</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.980.200	18.980.200
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	18.980.200	18.980.200
- Cổ phiếu phổ thông	18.980.200	18.980.200
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.980.200	18.980.200
- Cổ phiếu phổ thông	18.980.200	18.980.200
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	1.260.941.974.420	1.293.469.102.140
- Doanh thu bán hàng hóa	7.241.718.122	3.625.949.878
- Doanh thu bán thành phẩm	1.253.700.256.298	1.289.843.152.262
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(1.748.936.967)	(6.220.466.948)
- Giảm giá hàng bán	(594.004.052)	(5.877.880.429)
- Hàng bán bị trả lại	(1.154.932.915)	(342.586.519)
Doanh thu thuần	<u>1.259.193.037.453</u>	<u>1.287.248.635.192</u>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	7.231.679.232	3.625.573.753
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	1.251.961.358.221	1.283.623.061.439

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	6.961.451.450	2.126.570.061
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	1.101.249.670.503	1.138.271.932.672
Cộng	<u>1.108.211.121.953</u>	<u>1.140.398.502.733</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯƠNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	2.049.609.521	1.154.058.770
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	158.463.590	261.989.119
Doanh thu hoạt động tài chính khác	900.480	73.311.767
Cộng	2.208.973.591	1.489.359.656

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	7.783.254.268	3.757.481.323
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.957.577.412	14.574.503.134
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	(211.200.000)	(273.600.000)
Cộng	11.529.631.680	18.058.384.457

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.902.129.737	6.949.445.894
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	187.821.887	121.892.335
Chi phí khấu hao tài sản cố định	32.500.002	15.350.580
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.511.562.434	6.372.392.672
Chi phí khác	75.241.750.675	65.398.451.394
Cộng	95.875.764.735	78.857.532.875

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	8.642.026.936	7.750.245.894
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	496.530.931	623.202.742
Chi phí khấu hao tài sản cố định	471.505.932	546.432.847
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.948.087.305	1.701.793.630
Chi phí khác	1.868.245.750	3.635.169.228
Cộng	13.426.396.854	14.256.844.341

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ bán bao bì	-	3.290.362.365
Thu tiền bồi thường bảo hiểm hàng nhập	10.250.707	10.943.866
Thu nhập khác	38.836.533	42.136.960
Cộng	49.087.240	3.343.443.191

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	26.709.096.015	33.632.556.789
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	26.709.096.015	33.632.556.789
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	18.980.200	18.980.200
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.407	1.772

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.615.187.420.175	1.255.264.645.142
Chi phí nhân công	40.252.418.509	41.737.767.223
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.920.973.641	14.731.582.281
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.599.933.474	23.596.452.802
Chi phí khác	80.473.792.241	72.030.704.809
Cộng	1.778.434.538.040	1.407.361.152.257

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	2.263.731.000	2.132.913.000
Tiền thưởng	11.100.000	14.000.000
Cộng	2.274.831.000	2.146.913.000

Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần bao bì dầu thực vật	Công ty liên kết của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯƠNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Trong kỳ Công ty phát sinh nghiệp vụ với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam		
Bán thành phẩm	1.766.969.600	-
Mua nguyên liệu	(1.070.929.607.791)	(1.184.624.629.195)
Công ty Cổ phần bao bì dầu thực vật		
Mua nguyên liệu, bao bì	(4.199.555.188)	(7.521.241.850)
Chi phí gia công phải trả	(1.305.922.653)	(1.397.894.562)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam		
Bán thành phẩm	668.800.000	549.084.800
Cộng nợ phải thu	668.800.000	549.084.800

Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam

Mua nguyên liệu	327.292.887.391	198.253.272.375
Công ty Cổ phần bao bì dầu thực vật		
Gia công, mua nguyên liệu và bao bì	916.722.210	1.106.814.397
Cộng nợ phải trả	328.209.609.601	199.360.086.772

Tất cả các giao dịch với Công ty mẹ là bên liên quan đều được thực hiện thông qua hợp đồng kinh tế và có phê duyệt của các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan.

2. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	1.410.545.455	180.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	789.000.000	-
Trên 5 năm	-	-
Cộng	2.199.545.455	180.000.000

Công ty thuê một số văn phòng, nhà kho và thuê kỹ dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ năm 2010 đến năm 2013 và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh tăng lên hàng năm theo giá thuê trên thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Số liệu so sánh

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp. Một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm trước đã được phân loại lại cho phù hợp với việc trình bày Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm nay.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2010

Nguyễn Phương Thảo

Nguyễn Phương Thảo
Người lập biểu

Vũ Đức Thịnh



Vũ Đức Thịnh
Kế toán trưởng

Hà Bình Sơn

Hà Bình Sơn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Địa chỉ: 48/5 Phan Huy Ích, P. 15, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Quý dự phòng tài chính	Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân	Cộng
Số dư đầu năm trước	189.802.000.000	62.931.262.421	8.102.230.959	466.787.975	45.552.503.142	306.854.784.497
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	27.825.278.392	27.825.278.392
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	2.488.819.369	-	1.244.409.684	(4.977.638.737)	(1.244.409.684)
Bổ sung từ thuế TNDN được giảm năm trước	-	2.937.084.705	-	-	(2.937.084.705)	-
Chia cổ tức năm 2008	-	-	-	-	(37.960.400.000)	(37.960.400.000)
Số dư cuối năm trước	189.802.000.000	68.357.166.495	8.102.230.959	1.711.197.659	27.502.658.092	295.475.253.205
Số dư đầu năm nay	189.802.000.000	68.357.166.495	8.102.230.959	1.711.197.659	27.502.658.092	295.475.253.205
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	26.709.096.015	26.709.096.015
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	2.670.909.602	-	1.335.454.801	(5.341.819.204)	(1.335.454.801)
Bổ sung từ thuế TNDN được giảm	-	22.059.481.240	-	-	-	22.059.481.240
Chia cổ tức năm 2009	-	-	-	-	(26.572.280.000)	(26.572.280.000)
Số dư cuối kỳ	189.802.000.000	93.087.557.337	8.102.230.959	3.046.652.460	22.297.654.903	316.336.095.659



TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2010

(Handwritten signature)

Vũ Đức Thịnh
Kế toán trưởng

Nguyễn Phương Thảo
Người lập biểu

Hà Bình Sơn
Tổng Giám đốc